

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 83/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Thông tư số 16/2010/TT-BGTVT ngày 30/6/2010 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/04/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường; Nghị định số 35/2014/NĐ-CP ngày 29/04/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 18/04/2011;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 911/1997/QĐ-TTg ngày 24/10/1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống sân bay toàn quốc;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 08/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không, giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể Cảng hàng không quốc tế (HKQT) Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Công văn số 9415/VPCP-KTN ngày 20/11/2012 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Cảng HKQT Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Công văn số 5980/VPCP-KTN ngày 22/07/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Cảng HKQT Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Công văn số 9945/VPCP-KTN ngày 11/12/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo ĐMC của điều chỉnh Quy hoạch Cảng HKQT Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 6644/VPCP-KTN ngày 24/8/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể Cảng HKQT Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Công văn số 5111/BTNMT-TCMT ngày 19/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược (ĐMC) của điều chỉnh Quy hoạch Cảng HKQT Tân Sơn Nhất đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở góp ý đối với hồ sơ điều chỉnh quy hoạch của các Bộ: Tài chính (văn bản số 15986/BTC-ĐT ngày 24/11/2011), Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 8427/BKHĐT-KCHĐT ngày 05/12/2011), Xây dựng (văn bản số 2178/BXM-KTQH ngày 15/12/2011), Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 4517/BTNMT-KH ngày 29/11/2011), Quốc phòng (văn bản số 2143/BQP-TM ngày 20/07/2012), Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (văn bản số 3236/BNN-KH ngày 08/11/2011) và UBND thành phố Hồ Chí Minh (văn bản số 6719/UBND-ĐTMT ngày 29/12/2011) và các cơ quan, đơn vị: Tổng công ty Hàng không Việt Nam (văn bản số 1698/TCTHK-BĐT ngày 09/09/2012), Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (văn bản số 2207/QLB ngày 10/09/2012);

Trên cơ sở báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương của Bộ GTVT (văn bản số 10402/BGTVT-KHĐT ngày 06/12/2012); Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định ĐMC và nội dung điều chỉnh quy hoạch Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (văn bản số 9995/BGTVT-KHĐT ngày 31/7/2015);

Xét hồ sơ và Tờ trình số 3272/TTr-CHK ngày 30/6/2015 của Cục Hàng không Việt Nam về việc xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Cảng HKQT Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1149/KHĐT ngày 01/9/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với các nội dung sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch điều chỉnh chi tiết Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

2. Địa điểm: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giai đoạn quy hoạch: Đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Nội dung quy hoạch điều chỉnh:

a) Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)) và sân bay quân sự cấp I.

b) Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: Là cảng hàng không quốc tế.

c) Tính chất sử dụng: Sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

d) Phương án tổng thể: Chọn phương án 2 trong hồ sơ quy hoạch.

đ) Quy hoạch khu bay:

- *Hệ thống đường cất hạ cánh (CHC):* Sử dụng 02 đường cất hạ cánh hiện hữu có khả năng tiếp nhận các loại tàu bay code E.

- *Hệ thống đường lăn:* Sử dụng các đường lăn hiện hữu có khả năng tiếp nhận các loại tàu bay code E.

- *Hệ thống sân đỗ tàu bay:* 82 vị trí đỗ tàu bay bao gồm 54 vị trí đỗ của hàng không dân dụng và 28 vị trí đỗ của hàng không lưỡng dụng.

e) Quy hoạch khu hàng không dân dụng (HKDD):

- *Nhà ga hành khách:* Cải tạo, mở rộng các nhà ga đạt tổng công suất 25 triệu hành khách/năm.

- *Nhà ga hàng hoá:* Đầu tư, nâng cấp theo từng giai đoạn phù hợp nhu cầu khai thác, công suất đến năm 2030 đạt 1 triệu tấn/năm.

- *Khu hành chính, thương mại, dịch vụ:* Giữ nguyên ranh giới khu hành chính, thương mại, dịch vụ phía Nam của Cảng.

- *Khu khí tượng:* Sử dụng Trạm khí tượng, cơ quan khí tượng hiện hữu, vị trí phía Đông Nam của Cảng, tiếp giáp đường lăn E6.

- *Trạm xe máy ngoại trường:* Gồm 02 trạm, 01 trạm phía đông nhà ga quốc tế, 01 trạm phía nam nhà ga nội địa.

- *Khu nhà xưởng sửa chữa, bảo trì trang thiết bị mặt đất:* Đặt tại khu vực giáp Trạm khí tượng.

- *Trạm cứu nguy cứu hỏa:* nằm trong phạm vi Đài chỉ huy cũ cách đường lăn song song 65 m với quy mô 1.700 m², trong đó có bố trí 01 trạm biến áp phục vụ cho trạm cứu nguy cứu hỏa và các công trình lân cận.

- *Khu cấp nhiên liệu:*

+ Nằm phía Đông Nam của Cảng, đầu tư nâng cấp khu nhiên liệu đạt tổng công suất 280.000 m³.

+ Phương thức tra nạp nhiên liệu cho tàu bay: Dùng xe tra nạp hoặc đường ống ngầm dẫn từ kho đến các họng nạp trên sân đỗ tàu bay.

- *Khu bảo dưỡng tàu bay:* Nằm phía Đông sân đỗ tàu bay với 06 hangar đủ khả năng tiếp nhận các loại tàu bay thân lớn.

- *Hệ thống thoát nước mặt:* Hệ thống thoát nước mặt bằng các mương hở và cống ngầm thoát ra kênh Tham Lương, Nhiêu Lộc và Thị Nghè.

- *Hệ thống thoát nước thải:* Được xử lý làm sạch cục bộ và thải qua hệ thống thoát nước mặt.

- *Hệ thống cấp nước:*

+ Nguồn nước từ hệ thống cấp nước của Thành phố.

+ Nguồn nước ngầm được xử lý qua hệ thống xử lý nước trước khi đưa vào sử dụng.

- *Hệ thống cấp điện:* Sử dụng từ lưới điện Quốc gia thông qua 04 trạm biến áp và hệ thống các máy phát điện dự phòng của từng phân khu chức năng.

- *Khu chứa và xử lý chất thải:* Nằm tại phía Bắc của Cảng.

g) Quy hoạch khu quản lý bay:

- *Đài kiểm soát không lưu:* Sử dụng Đài kiểm soát không lưu hiện hữu, diện tích khu đất 2.600 m², phía Tây Nam nhà ga quốc tế.

- *Phương thức tiếp cận hạ cánh:* Trang bị hệ thống tiếp cận chính xác ILS/CAT II đầu 25L, ILS/CAT I đầu 25R, 07L, 07R; trang bị hệ thống đèn tiếp cận CAT II đầu 25L và hệ thống đèn tiếp cận giản đơn đầu 25R, 07L, 07R.

h) Quy hoạch giao thông:

- *Đường trục ra vào Cảng hàng không:*

+ Đường trục từ công viên Hoàng Văn Thụ vào Cảng hàng không bằng đường Trường Sơn: Đường hai chiều, 06 làn xe, có giải phân cách giữa.

+ Đường trục Tân Sơn Nhất – Bình Lợi: Ra vào Cảng hàng không bằng 02 tuyến riêng biệt, mỗi tuyến có 03 làn xe.

- *Hệ thống giao thông kết nối giữa nhà ga quốc tế và nhà ga nội địa:* Bằng hệ thống đường nội bộ và cầu cạn.

- Quy hoạch thêm một cầu vượt Bạch Đằng - Trường Sơn.

- Hệ thống sân đỗ ô tô:

+ Sân đỗ ô tô trước nhà ga hành khách quốc tế và nội địa được quy hoạch dạng nhà xe nhiều tầng, đầu nối trực tiếp với đường trục ra vào Cảng hàng không.

+ Sân đỗ ô tô kho hàng tiếp giáp với đường Phan Thúc Duyệt – Quận Tân Bình.

- Hệ thống đường vành đai Cảng hàng không: Chạy dọc theo ranh giới Cảng hàng không.

h) Quy hoạch sử dụng đất:

- Tổng diện tích đất của Sân bay hiện có: 590,48 ha.

- Tổng diện tích đất của Sân bay đến năm 2030: 598,11 ha.

Trong đó:

+ Diện tích đất khu bay dùng chung do HKDD quản lý: 467,35 ha.

+ Diện tích đất do HKDD quản lý: 104,33 ha.

+ Diện tích đất quân sự đã liên danh với HKDD: 18,80 ha.

+ Diện tích đất mở rộng sân đỗ tàu bay, đường lăn dùng chung từ đất quốc phòng là: 7,63 ha.

5. Các chỉ tiêu đạt được của quy hoạch:

- Là cảng hàng không quốc tế cấp 4E theo quy định của ICAO.

- Công suất: Đạt 25 triệu hành khách/năm, 1 triệu tấn hàng hóa/năm.

- Tổng số vị trí đỗ tàu bay: 82 vị trí đỗ tàu bay, trong đó:

+ 54 vị trí đỗ tàu bay của HKDD.

+ 28 vị trí đỗ tàu bay của hàng không lưỡng dụng.

- Loại máy bay khai thác: B747, B777/787, A350, A321 và tương đương.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: Đạt CAT II.

Điều 2.

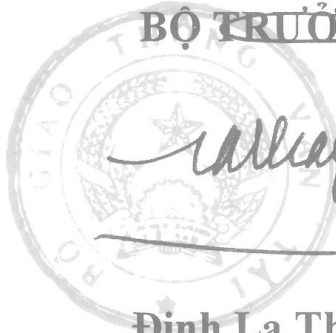
- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Giao Cục Hàng không Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Khoa học - Công nghệ, Môi trường, Kết cấu hạ tầng giao thông, Vận tải, An toàn giao thông; Cục trưởng các Cục: Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Hàng không Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: QP, KH&ĐT, XD, TC, NN&PTNT, TN&MT;
- UBND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Các TCT: HKVN, Cảng HKVN, Quản lý bay VN;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vụ KHĐT (07).

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng